

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ TƯƠNG ĐƯƠNG A2 THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU
(DÀNH CHO SINH VIÊN)
Đợt thi ngày 06 tháng 9 năm 2020

TT	SBD	Họ và tên		Phòng thi	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI				Kết quả
										NGHE	ĐỌC + VIẾT	NÓI	TỔNG ĐIỂM	
1	TA01	Lê Thị Tú	Anh	01	04/09/1997	Bắc Giang	Nam	D-KETOAN5A	15DKT0265	-	-	-	-	Bỏ thi
2	TA02	Lê Xuân Tú	Anh	01	20/07/1999	Thanh Hóa	Nam	D-QLDD7A	17DQLDD0459	-	-	-	-	Bảo lưu
3	TA03	Nguyễn Tuấn	Anh	01	15/04/1998	Hưng Yên	Nam	D-THUY6B	16DTY0450	4	26	6	36	Không đạt
4	TA04	Nông Tuấn	Anh	01	18/03/2000	Quảng Ninh	Nam	D-KHCT8A	18DKHCT0131	9	53	12	74	A2
5	TA05	Hoàng Thị Minh	Ánh	01	01/10/1999	Bắc Giang	Nữ	D-QLTN7A	17DQLTN0359	8	51	11	70	A2
6	TA06	Trần Thị	Bích	01	16/05/1999	Bắc Giang	Nữ	D-THUY7A	17DTY0522	4	48	7	59	Không đạt
7	TA07	Nguyễn Đình	Cương	01	28/02/1998	Bắc Ninh	Nam	D-QLTN7A	17DQLTN0360	2	13	0	15	Không đạt
8	TA08	Nguyễn Văn	Cương	01	22/07/1999	Bắc Giang	Nam	D-THUY7A	17DTY0524	4	18	7	29	Không đạt
9	TA09	Đình Văn	Diện	01	23/10/1997	Nam Định	Nam	D-THUY5A	15DTY0278	4	9	0	13	Không đạt
10	TA10	Ngô Hoàng	Dương	01	16/12/1996	Bắc Giang	Nam	D-THUY4C	14DTY0228	9	29	4	42	Không đạt
11	TA11	Ong Xuân	Đức	01	02/10/1999	Bắc Giang	Nam	D-QLTN7A	17DQLTN0361	-	-	-	-	Bỏ thi
12	TA12	Đình Thu	Hà	01	15/10/1999	Ninh Bình	Nữ	D-THUY7A	17DTY0529	13	48	10	71	A2
13	TA13	Nguyễn Thị Thu	Hà	01	01/05/1999	Bắc Giang	Nữ	D-QLTN7A	17DQLTN0362	17	59	9	85	A2
14	TA14	Thân Thị Thúy	Hà	01	27/09/1997	Bắc Giang	Nữ	D-THUY5A	15DTY0585	9	42	6	57	Không đạt
15	TA15	Nguyễn Văn	Hải	01	06/02/2000	Bắc Ninh	Nam	D-CNTP8A	18DCNTP0155	15	26	10	51	Không đạt

TT	SBD	Họ và tên	Phòng thi	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI				Kết quả
									NGHE	ĐỌC + VIẾT	NÓI	TỔNG ĐIỂM	
16	TA16	Nguyễn Thị Hân	01	01/10/1997	Bắc Giang	Nữ	D-THUY5A	15DTY0285	13	50	9	72	A2
17	TA17	Lưu Văn Hòa	01	15/10/1998	Bắc Giang	Nam	C-THUY18A	17CTY0106	9	19	5	33	Không đạt
18	TA18	Dương Ngô Hoàng	01	14/07/1996	Bắc Giang	Nam	D-THUY5A	15DTY0288	2	16	10	28	Không đạt
19	TA19	Hà Huy Hùng	01	25/08/1996	Bắc Giang	Nam	D-THUY4C	14DTY0240	13	46	11	70	A2
20	TA20	Vũ Mạnh Hùng	01	28/08/1996	Bắc Giang	Nam	D-THUY5A	15DTY0290	3	15	8	26	Không đạt
21	TA21	Dương Thị Thanh Huyền	02	06/05/1998	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN7A	17DKT0372	12	55	7	74	A2
22	TA22	Nguyễn Thanh Hương	02	24/05/2000	Bắc Giang	Nữ	D-CNTP8A	18DCNTP0156	11	54	9	74	A2
23	TA23	Trần Thị Hương	02	12/09/1999	Bắc Giang	Nữ	D-QLDD7A	17DQLDD0461	-	-	-	-	Bỏ thi
24	TA24	Hoàng Thành Lâm	02	15/12/2001	Lạng Sơn	Nam	D-THUY 9A	19TY0659	16	47	11	74	A2
25	TA25	Đỗ Thùy Linh	02	19/04/1999	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN7A	17DKT0377	10	50	10	70	A2
26	TA26	Trần Thị Ái Linh	02	03/11/1998	Bắc Giang	Nữ	D-QLTN7A	17DQLTN0380	18	52	13	83	A2
27	TA27	Nguyễn Tuấn Mạnh	02	04/08/1999	Hà Nam	Nam	D-KETOAN7A	17DKT0380	21	52	11	84	A2
28	TA28	Phan Thị Nga	02	15/11/2000	Bắc Ninh	Nữ	D-CNTP8A	18DCNTP0159	18	57	11	86	A2
29	TA29	Vũ Kim Ngân	02	23/03/1998	Hòa Bình	Nữ	D-CNTY6A	16DCNTY0026	10	47	2	59	Không đạt
30	TA30	Đỗ Bích Ngọc	02	02/08/2001	Hà Nội	Nữ	D-CNTP 9A	19DCNTP0167	12	57	13	82	A2
31	TA31	Giáp Thị Minh Ngọc	02	21/12/1999	Bắc Giang	Nữ	D-THUY7A	17DKT0547	12	53	7	72	A2
32	TA32	Trần Phi	02	10/08/1999	Bắc Ninh	Nam	D-QLDD7A	17DQLDD0464	8	53	10	71	A2
33	TA33	Trần Thu Phương	02	25/10/1999	Bắc Giang	Nữ	D-QLTN7A	17DQLTN0365	4	48	12	64	Không đạt
34	TA34	Nguyễn Văn Quý	02	28/10/1997	Bắc Ninh	Nam	D-THUY5B	15DTY0365	-	-	-	-	Bỏ thi
35	TA35	Lê Thị Quỳnh	02	16/12/1999	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN7A	17DKT0383	3	53	10	66	Không đạt

TT	SBD	Họ và tên	Phòng thi	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI				Kết quả
									NGHE	ĐỌC + VIẾT	NÓI	TỔNG ĐIỂM	
36	TA36	Trần Thị Quỳnh	02	16/09/1999	Bắc Giang	Nữ	D-CNTP8A	18DCNTP0161	4	55	11	70	A2
37	TA37	Hà Anh Sơn	02	11/12/2000	Hà Nội	Nam	D-CNTP8A	18DCNTP0162	10	54	9	73	A2
38	TA38	Nguyễn Hồng Sơn	02	22/11/1999	Bắc Giang	Nam	D-QLTN7A	17DQLTN0366	6	43	8	57	Không đạt
39	TA39	Nguyễn Văn Tâm	02	15/12/1999	Bắc Giang	Nam	D-THUY9A	19DTY0601	17	43	11	71	A2
40	TA40	Nguyễn Hoàng Phương Thanh	02	14/06/1999	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN7A	17DKT0384	8	39	9	56	Không đạt
41	TA41	Trần Quang Thành	03	21/10/2001	Bắc Giang	Nam	D-THUY 9A	19DTY0603	14	56	11	81	A2
42	TA42	Đào Thị Thanh Thảo	03	14/11/2000	Hà Nội	Nữ	D-CNTP8A	18DCNTP0161	13	56	9	78	A2
43	TA43	Nguyễn Thị Thảo	03	15/10/1999	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN7A	17DKT0385	7	44	7	58	Không đạt
44	TA44	Trương Tuấn Thảo	03	06/12/1999	Bắc Ninh	Nam	D-QLTN7A	17DQLTN0367	7	52	11	70	A2
45	TA45	Nguyễn Xuân Thắm	03	05/09/1998	Bắc Giang	Nam	D-THUY6B	16DTY0498	8	44	6	58	Không đạt
46	TA46	Nguyễn Toàn Thắng	03	20/12/1998	Bắc Ninh	Nam	D-QLTN6A	16DQLTN0353	10	50	11	71	A2
47	TA47	Phạm Tiến Thắng	03	31/01/1998	Bắc Giang	Nam	D-THUY7A	16DTY0435	12	50	10	72	A2
48	TA48	Nguyễn Thị Thu	03	28/09/2001	Bắc Giang	Nữ	D-THUY 9A	19DTY0604	14	53	6	73	A2
49	TA49	Nguyễn Văn Thuật	03	21/06/1999	Bắc Giang	Nam	D-CNTY7A	17DCNTY0050	13	47	11	71	A2
50	TA50	Nông Kim Thùy	03	28/08/2000	Tuyên Quang	Nữ	D-QLTN8A	18DQLTN0375	17	42	11	70	A2
51	TA51	Nguyễn Thị Tĩnh	03	28/06/1996	Bắc Giang	Nữ	D-CHANNUOI5A	15DCN0103	17	44	9	70	A2
52	TA52	Nguyễn Văn Tới	03	23/05/1998	Bắc Giang	Nam	D-QLDD6A	16DQLDD0455	7	26	5	38	Không đạt
53	TA53	Lương Huyền Trang	03	16/10/1996	Yên Bái	Nữ	D-THUY4B	14DTY0260	5	18	8	31	Không đạt
54	TA54	Vũ Thị Minh Trang	03	19/11/2001	Hà Nội	Nữ	D-CNTP 9A	19DCNTP0172	13	51	12	76	A2
55	TA55	Nguyễn Văn Tuấn	03	10/08/1999	Bắc Giang	Nam	D-CNTY7A	17DCNTY0053	15	39	9	63	Không đạt

TT	SBD	Họ và tên	Phòng thi	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI				Kết quả
									NGHE	ĐỌC + VIẾT	NÓI	TỔNG ĐIỂM	
56	TA56	Hoàng Văn Tùng	03	14/07/1999	Hà Giang	Nam	C-THUY18A	17CTY0115	18	41	11	70	A2
57	TA57	Nguyễn Văn Tuyền	03	06/12/2000	Bắc Giang	Nam	D-KHCT8A	18DKHCT0138	-	-	-	-	Bỏ thi
58	TA58	Thân Văn Vinh	03	15/08/1999	Bắc Giang	Nam	D-QLDD7A	17DQLDD0468	-	-	-	-	Bảo lưu
59	TA59	Nguyễn Linh Vương	03	02/05/1994	Lạng Sơn	Nam	D-QLDD6A	16DQLDD0458	4	42	7	53	Không đạt
60	TA60	Trần Đình Vy	03	08/08/1998	Hà Nội	Nam	D-CNTY7A	17DCNTY0054	11	49	10	70	A2
61	TA61	Bùi Thị Như Ý	03	15/01/1998	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN7A	17DKT0393	7	47	10	64	Không đạt

Số thí sinh theo danh sách: 61

Số thí sinh bảo lưu: 2

Số thí sinh bỏ thi: 5

Số thí sinh dự thi: 54

Kết quả thi:

Số thí sinh không đạt: 23

Số thí sinh đạt chứng nhận Tiếng Anh trình độ A2: 31

Ban thư ký

ThS. Nguyễn Ngọc Quang

Bắc Giang, ngày 16 tháng 9 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng thi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Mai Thị Huyền